

Tô Hoài

Cái túi nilon

Xin không nói về thời trang và nhà tạo mốt. Sáng tạo một thời trang, sáng tạo đường như khó. Nhưng nghĩ cho cùng lại thấy không khó. Như việc viết văn, ai cũng làm được, tôi cũng làm được. Chỉ có, một của tôi không ăn khách thì vứt đi, mà mốt nào bắt mắt thì phát tài. Có thể thôi. Tôi muốn nói về những cái cứ tự nhiên mà thành mốt. Con người ta sống có văn hoá thì cái gì cũng phải ra nền nếp, ra thói quen, ra mốt. Như cái áo đổi vai. Các bác, các cô gồng gánh nhiều, lưng đâm mồ hôi, vai áo chóng rách. Bèn mua miếng vải, nhuộm nâu non, may đổi cái vai, làm cái áo đổi vai.

Thế là áo đổi vai tự nhiên thành mốt. Nhưng cái áo đổi vai các cô mặc cũng tùy nơi, tùy lúc. Không mặc áo đổi vai ngày tết nhất. Và con nhà khá giả cũng chỉ mặc áo đổi vai đi chợ hay đi gồng gánh, không ai diện áo đổi vai đi xem hội. Ngày nay, áo đổi vai ba bốn thân thành thời trang trình diễn và lên sân khấu - tất nhiên, chẳng ai còn giữ cái áo đổi vai đi chợ hay đặt cái đòn gánh lên vai. Nhưng có làm cho hay mắt tới đâu, hãy giữ nếp cái dáng gốc áo đổi vai là nét đẹp toát lên từ bóng dáng làm ăn. Diện khéo thì hai miếng hai vai so le tượng trưng sự chuyển động đôi vai và không bao giờ miếng vải trên vai dài bằng vạt áo, dài hơn vạt áo.

Mốt do người ta nghĩ ra, như bây giờ. Như có những mốt do mọi nhẽ của đời sống mà nảy sinh cái đẹp hay cái lố lăng, cái bất chước. Như cô dâu đi thuê váy trắng tám tầng, như có một đạo học sinh không cấp cặp, cầm túi, sách vở cuộn lại kẹp vào nách. Lại như bây giờ, các sinh viên đeo cái túi nhỏ con con, như túi con cóc trên lưng. Cũng cái túi con cóc ấy, chỉ mấy năm trước chắc chẳng cô cậu nào thèm nhìn.

Ấy mới là thời thượng. Thời thượng và mốt không phải chỉ ở những cái ăn diện, mà cả mọi cái, mọi điều thông thường, hàng ngày. Ý ăn nhẽ ở nếp sống không phải chỉ ở những tính cách, thái độ ứng xử và hành động mà ở mọi nơi, ở tất cả những cái liên quan đến đời sống, kể cả những nhỏ nhất nhất. Khắc nhổ bậy, ngoáy mũi, nặn trứng cá, vênh cằm lên nhổ râu, gãi rồi ngứa, xia răng giữa đường, rung đùi, bắt tay người lại ngoảnh mặt đi. Và cái nón, cái thúng, cái rổ, cái túi, cái khăn mặt, cái quần lót, cái móng tay, móng chân, đầu đầu cũng bắt đầu bằng những thói quen riêng mà có. Các bà các cô đi chợ cấp cái rổ (Không cấp rá. Cấp rá đi chợ các cụ bảo là điếm đối kém, đi ăn mày) nhưng cầm cái rổ cũng là cái đựng của người đi các chợ ven nội. Cái nhà trong làng chẳng mấy khi đi chợ mua mớ rau. Rau cỏ thường ngày hái ở vườn, nhặt ở bờ rào. Đã đi chợ là có việc mua bán đong gạo đong ngô, sắm giỗ tết, cho nên người ta còn mang quang gánh, đôi cái thúng.

Đi chợ chẳng cấp rổ thì ngã nón xuống, mớ rau hay chiếc bánh đa đặt vào lòng nón. Không ai đi chợ chỉ đi tay không. Đã bao nhiêu năm, đã hàng đời cung cách đi chợ như thế. Cái rổ, cái thúng, cái quang gánh, cái nón đã đi vào ca dao, tục ngữ: Qua đình ghé nón trông đình...

Về sau thì thay đổi dần. Bây giờ muốn trông thấy cái rổ, cái thúng có lẽ phải đi chợ xa, lên chân núi Ba Vì hay là đến các thung lũng trong núi Tam Đảo.

Sau thời cái rổ, đến thời cái làn. Cái làn từ phố phường lan về mà lúc đầu người ta nhận xét hơi chế giễu: “Xách làn bắt chước người Kẻ Chợ”. Nhưng rồi cái làn được ưa chuộng và phổ biến. Cái làn đựng được nhiều thứ hơn cái rổ mà về lại nhẹ nhàng, thanh lịch. Đầu tiên là cái làn mây có quai, nhưng màu sợi mây trắng bóng nhìn hơi rợn mắt, người ta ưa cái gì kín đáo, nền nã hơn. Rồi sinh ra cái làn tết bằng cỏ tế. Làn cỏ tế trông thô, nhưng màu nâu nhạt dịu dàng. Làn cỏ tế thoát mới có tên là làn Hòn Gai vì làn đưa từ các vùng kẻ bể dưới Quảng Ninh lên. Gọi là làn Hòn Gai, chứ cỏ tế mọc trên gò, trên đồi đầu cũng có. Cỏ tế thân cứng, trâu bò không ăn, người trong làng đi cắt cỏ về phơi để đun bếp. Cỏ tế nõ đượm lửa hơn rơm rạ.

Thời cái làn cỏ tế rồi cũng qua đi. Đến thời làn nhựa xuất hiện. Làn nhựa sắc sỡ như hoa nở, cái đỏ,

cái xanh, cái vàng. So với cái rổ và chiếc làn cỏ tế, làn nhựa đẹp hơn và tiện dụng hơn. Chỗ nào cũng thấy làn nhựa đi phố, đi chợ, đàn ông đàn bà đều xách làn nhựa. Có người đi làm cũng để cái làn nhựa trước xe đạp. Bởi vì làn nhựa thật “đa năng”, nó đựng tài liệu, nó lại chứa được cả cái hộp đựng cơm và thức ăn bữa trưa ở cơ quan.

Đến bây giờ cái làn nhựa vẫn còn dùng nhưng làn nhựa không còn choán hết mọi cách chứa đựng, mà cái túi ni lon ra đời đã làm được tất cả - mặc dù cái túi ni lon mỏng dính, nhều nhọt, đựng xong một lần thì bỏ sọt rác. Nhưng rất sẵn.

Túi ni lon và dây chun cao su làm lạt buộc. Cái túi ni lon không có kích thước. Túi nhỏ đựng nước chấm đã pha dấm ớt hay đựng mắm tôm, đựng tương. Túi to đựng cả con gà đã làm lông mổ sẵn, đã luộc sẵn hay là con cá một cân, khúc cá mấy cân, lại còn nhét thêm mớ ốc nhồi, một bó hành. Kể ra thì cái túi ni lon được nhiều việc. Nhưng túi ni lon chỉ dùng được từ chợ về nhà. Chẳng ai đeo túi ni lon linh kinh các thứ từ Hà Nội sang tận Bắc Ninh.

Và xách túi ni lon thì quá lười thôi, lể mể. Ta hãy để ý một chị vừa ở chợ Long Biên ra, hai bên tay lửa tủa những túi ni lon dài ngắn, to nhỏ. Túi này miếng thịt lợn. Túi kia một túm những con nhộng. Rồi túi bánh cuốn, túi nước chấm về cho trẻ con ăn sáng, lại túi cháo sườn, lại linh kinh những túi gì nữa.

Trông tạm bộ thế nào, không ung dung như cặp cái rổ, xách cái làn đi chợ. Thế mà cái túi ni lon cũng tồn tại ít nhất đã ngót hai mươi năm, từ sau khi bắc nam đất nước được thống nhất. Cũng lâu lâu rồi đấy mà vẫn nhếch nhác như người đi xe đạp, xe máy bịt cái khăn tay kín miệng.

(Tập văn, truyện ngắn Tô Hoài, nhà xuất bản Hội Nhà văn 2004)